

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: MẸ VÀ NHỮNG NGƯỜI THÂN YÊU CỦA BÉ

Thực hiện: 4 tuần: Từ ngày 01/12 đến ngày 26/12/2025

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
STT	Mục tiêu			
I. Lĩnh vực phát triển thể chất.				
1.1. Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: Giơ ra phía trước hạ xuống. - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống đứng lên.	* Chơi - tập có chủ định. - Các bài thể dục sáng: Hô hấp: Tập hít vào thở ra - Các bài tập phát triển chung - Tay: Giơ ra phía trước hạ xuống. - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống đứng lên.	
2	Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động: - Nhún bật về phía trước - Đi có mang vật trên tay.	- Nhún bật về phía trước - Đi có mang vật trên tay.	* Hoạt động: Chơi-tập có chủ định: - Nhún bật về phía trước - Đi có mang vật trên tay. * Hoạt động chơi - Trò chơi: Bóng tròn to. - Bắt bướm. - TCM: Ai nhanh nhất	
3	- Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung bắt “bóng” cùng cô khoảng cách 1m	- Tung bắt “bóng” cùng cô khoảng cách 1m	* Hoạt động: Chơi-tập có chủ định: - Tung bắt “bóng” cùng cô khoảng cách 1m * Hoạt động chơi - Trò chơi: Ô tô và chim sẻ	
4	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi - Bò qua vật cản.	- Bò qua vật cản	* Hoạt động: Chơi-tập có chủ định: - Bò qua vật cản * Hoạt động chơi	

			- Trò chơi: Dung dăng dung dề.	
7	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay – mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ, tô đồ dùng đồ dùng trong gia đình...	+ Hai tay làm động tác rót, khuấy, đảo... + Hai tay nhào, bóp đất nặn... - Tập cầm bút tô, vẽ.	* HĐVĐV - Trang trí khung ảnh mẹ của bé; Xâu vòng tặng bà; Nặn đôi đũa; Tô màu cái cốc. * Hoạt động chơi - Chơi ở các khu vực chơi.	
8	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay – mắt trong các hoạt động: xâu vòng tặng bà...	- Tập xâu, luồn dây hạt vòng.	+ Chơi góc: Góc nghệ thuật: trẻ chơi với đất nặn; tập tô, vẽ ngược ngoạc theo ý thích... + Góc thao tác vai: Cho trẻ tập rót nước, khuấy, đảo thức ăn, tập làm mẹ, bán hàng... + Góc hoạt động với đồ vật: Xâu hạt, luồn dây... + Chơi chiều: Cho trẻ chơi tự do với đồ chơi các khu vực chơi... - TCM: Cắp hạt bỏ giỏ	

1.2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

a Tập luyện nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt

9	- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau như: ăn thịt, rau, củ, quả, cá, trứng...	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống.	* Hoạt động ăn: - Trong các giờ ăn: Cho trẻ gọi tên món ăn, cho trẻ làm quen và ăn các loại thức ăn khác nhau như: ăn thịt, rau, cá, trứng... + Rèn cho nề nếp thói quen tốt trong ăn uống như: mời cô, mời bạn, không nói chuyện, cười đùa khi ăn...	
10	- Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa.	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.	* Hoạt động ngủ. - Trong giờ ngủ cô rèn cho trẻ nề nếp ngủ đúng một giấc trưa.	
11	- Trẻ biết đi vệ sinh	- Biết đi vệ sinh đúng	* Hoạt động vệ sinh	

	đúng nơi quy định.	nơi quy định.	- Dạy trẻ tập nói với người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh + Cho trẻ làm quen với khu vệ sinh, tập ngồi bô, rèn nề nếp thói quen vệ sinh theo giờ giấc...	
<i>b Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe</i>				
13	- Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; Trẻ đeo khẩu trang khi đi ra đường để phòng tránh dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe, đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh...	- Đội mũ khi ra nắng, biết nắng làm mình bị ốm, đeo khẩu trang khi đi ra đường để phòng tránh dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe. - Mặc quần áo ấm khi trời lạnh. - Đi giày dép	* Hoạt động vệ sinh cá nhân. - Dạy trẻ biết đội mũ khi đi ra ngoài, nói với cô khi nóng muốn thay quần áo hoặc mặc áo ấm khi lạnh... - Trẻ nhận biết giá dép, đúng dép, cách xỏ dép khi ra ngoài chơi, đi vệ sinh... * Hoạt động chơi. - Trong giờ đón, trả trẻ cô trao đổi với phụ huynh rèn trẻ thói quen đeo khẩu trang, đội mũ, đi dép cho trẻ khi đi chơi, đi học...	
<i>c Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn</i>				
14	- Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, téc nước, giếng... những nơi có nguồn lửa có thể xảy ra hỏa hoạn, cháy nổ...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm (kéo, vật sắc nhọn, ...), những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần. (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, téc nước, giếng... những nơi có nguồn lửa có thể xảy ra hỏa hoạn, cháy nổ...) khi được nhắc nhở.	* Hoạt động chơi - Chơi ở các khu vực chơi: Nhắc trẻ không được chơi, nghịch những vật sắc nhọn như: kéo, dao và sờ vào những vật dụng nguy hiểm như: Bếp đang đun, phích nước, ổ điện có thể xảy ra giật điện, cháy nổ... - Dạo chơi ngoài trời: Không cho trẻ đến những nơi nguy hiểm như: téc nước, xô nước, giếng... hoặc leo trèo lan can, khu vực cao... không nhét hạt vào mồm, mũi, tai...	

			- Trong giờ đón, trả trẻ: Trao đổi với phụ huynh không cho con đến gần và chơi những đồ dùng nguy hiểm: Dao, kéo, phích nước..., những nơi nguy hiểm như: ổ điện, xô nước, giếng, təc...	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
<i>2.1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan</i>				
16	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng về đồ dùng đồ chơi trong Chủ đề Mẹ và những người thân yêu của bé.	- Sờ nắn, nhìn... đồ vật, hoạt động để nhận biết đặc điểm nổi bật đồ dùng trong gia đình. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật.	* Hoạt động chơi-tập có chủ định - NB: Cái bát, cái đĩa; Cái cốc, cái chén. * Hoạt động chơi - DCNT: Quan sát, nhận biết cây, hoa, rau... - Chơi ở các khu vực chơi: + Góc thao tác vai: Trẻ đồ dùng đồ chơi nấu ăn, cho em ăn, bế em ngủ... - TCM: Cái gì biến mất; Tiếng kêu của cái gì.	
<i>2.2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi</i>				
17	Trẻ chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi trong gia đình bé.	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng trong gia đình. - Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình.	* Hoạt động chơi-tập có chủ định. - NB: Tên và công việc của những người thân trong GD; Nhận biết Cái bát, cái đĩa; Cái cốc, cái chén... * Hoạt động chơi - Chơi ở các khu vực chơi: + Góc thao tác vai: Trẻ biết chơi với đồ dùng đồ chơi nấu ăn, bán hàng...	
18	Sử dụng được một số đồ dùng trong gia đình.			
19	- Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.			
22	- Trẻ biết chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/ xanh theo yêu cầu.	- Màu đỏ, vàng, xanh.	* Hoạt động chơi – tập có chủ định. - NB: Màu đỏ, vàng, xanh.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				

3.1. Nghe

24	- Trẻ biết thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay !”. Con hãy lấy quả bóng màu đỏ cất vào rổ màu đỏ...	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	* Hoạt động với đồ vật. - Ví dụ: Giờ xâu vòng, trẻ biết lấy và cất dọn rổ hạt vòng vào khu vực hoạt động với đồ vật... * Hoạt động chơi - Ví dụ: Chơi ở các khu vực chơi: Hết giờ cô yêu cầu trẻ dừng tay và cất đồ dùng vào nơi quy định... * Hoạt động ăn, ngủ... - Ví dụ: Hoạt động ăn: Cô yêu cầu trẻ đi rửa tay sau đó bê ghế ra ngoài ăn cơm... - Hoạt động ngủ: Cô yêu cầu trẻ cùng cô lấy chiếu rồi gối xếp vào chỗ ngủ...	
25	- Trẻ trả lời 1 số câu hỏi đơn giản: “Cái gì đây?”; “...màu gì?”; “...Để làm gì?” (Ví dụ: “Cái bát để làm gì? Cái cốc để làm gì...).	- Nghe các câu hỏi: Cái gì đây? để làm gì? Màu gì? như thế nào? - Trả lời và đặt câu hỏi: Cái gì?; Để làm gì?; Như thế nào?...	* Hoạt động chơi – tập có chủ định. - Cô đặt câu hỏi mở để kích thích sự tò mò cho trẻ trả lời. Ví dụ Đây cái gì?, cái bát để làm gì...? * Hoạt động chơi - Chơi ở các khu vực chơi: Đặt câu hỏi về các đồ chơi cho trẻ trả lời. Đây là cái gì? Màu gì? Để làm gì...?	
26	- Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được 1 số câu hỏi đơn giản về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong chủ đề Mẹ và những người thân yêu của bé.	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn. - Lắng nghe khi người lớn đọc sách.	* Hoạt động: Chơi-tập có chủ định - Văn học: Truyện “Thỏ con không vâng lời”. + TCTV: Trẻ nghe và nói cùng cô từ: Ân hận * Hoạt động chiều. - Cô kể 1 số câu truyện về chủ đề Mẹ và những người thân yêu của bé cho trẻ nghe và kết hợp cho trẻ xem video, hình ảnh...	

			- Đồng dao: Dung dăng dung dẻ, công cha như núi thái sơn, Cái bóng là cái bóng ba...	
3.2. Nói				
27	- Trẻ phát âm rõ tiếng.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ. ngắn có câu 3-4 tiếng.	* Hoạt động: Chơi-tập có chủ định	
28	- Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Phát âm các âm khác nhau.	- Văn học + Thơ: Yêu mẹ, ẵm và chắt, chiếc tủ lạnh. + TCTV: Trẻ nói cùng cô từ “ xèo xèo”. * Hoạt động chơi - Chơi chiều: Cô kể cho trẻ nghe 1 số bài thơ về Chủ đề Mẹ và những người thân yêu của bé và cho trẻ tập đọc theo. Đọc cho trẻ nghe các bài ca dao, đồng dao trong chủ đề...	
29	- Trẻ nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc về chủ đề Mẹ và những người thân yêu của bé.	- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp về chủ đề Mẹ và những người thân yêu của bé.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các khu vực chơi: Trẻ nhận biết và nói được những đồ dùng, đồ chơi các khu vực chơi như: Cái thìa, cái bát, cái giường..., hành động quen thuộc như: nấu ăn bế em, cho em ăn... - Chơi trong giờ đón, trả trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh về 1 số hoạt động của ông, bà, cha, mẹ...	
31	- Trẻ biết nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	* HĐ chơi: - Trong giờ đón, trả trẻ: Rèn trẻ biết chào cô, chào bố mẹ... * Hoạt động ăn. - Ví dụ: Trẻ nói được câu “Con xin cô bát cơm; con xin cô uống nước...	
4 . Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ				
4.1. Phát triển tình cảm				

33	- Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình ở các khu vực chơi.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. - Dạy trẻ biết thể hiện những điều mình thích hoặc không thích bằng lời nói (con thích ăn ca, ăn trứng, ăn canh...)
34	- Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh. Nói được 1 số từ bằng tiếng dân tộc của trẻ.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Trẻ thích nói chuyện, giao lưu cảm xúc với bạn, với cô giáo và các bạn trong lớp.

4.2. Phát triển kỹ năng xã hội

39	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	- Tập thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...) - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	* Hoạt động chơi: Chơi ở các khu vực chơi. - Góc thao tác vai: Trẻ chơi bế em, khuấy bột, tắm cho em... - Góc vận động: Trẻ biết thể hiện đúng vai làm người kéo xe chở đồ, cầu thủ ném bóng... * Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Trẻ chơi đoàn kết, không tranh giành đồ chơi với bạn, không cào cấu bạn khi chơi...
40	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	
41	- Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định. - Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.	* Hoạt động chơi. - Chơi ở các khu vực chơi. + Sau khi chơi xong trẻ biết cất dọn đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định * Hoạt động vệ sinh - Cô cho trẻ xếp hàng chờ đến lượt để rửa tay, đi vệ sinh - rèn trẻ tính kiên nhẫn, biết chờ đến lượt...

4.3. Phát triển cảm xúc thẩm mỹ

42	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.	* Hoạt động: Chơi- tập có chủ định: - Âm nhạc: + Nghe hát bài Chiếc
----	---	---	---

	thuộc trong chủ đề Mẹ và những người thân yêu của bé.	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	bát xinh xinh. + Hát: Mẹ yêu không nào; mời bạn ăn. + Vận động theo nhạc: Cả nhà thương nhau; bé ngoan ăn uống. + TCÂN: Ai nhanh nhất; tai ai tinh.	
43	- Trẻ thích tô màu, vẽ, xé, xếp hình, xem tranh (Cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)...	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, xé, vò, xếp hình.	* Hoạt động: Chơi- tập có chủ định: - HĐVĐV: Trang trí khung ảnh mẹ của bé; Tô màu cái cốc... * Hoạt động chơi - Góc nghệ thuật: Tập di màu, tô màu đồ chơi, đồ dùng trong gia đình... - Góc thao tác vai: xếp đường đi, xếp chồng các khối gỗ...	

Ngày 26 tháng 11 năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GIÁO VIÊN

Hoàng Thị Hà

Tòng Thị Hương